

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đơn giá cây cối, hoa màu không có trong bảng giá quy định hiện hành của UBND tỉnh để làm cơ sở lập phương án bồi thường thuộc dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi (đoạn qua xã Bình Thanh) Địa điểm: Xã Bình Thanh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2024;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tại Công văn số 250/NNPTNT ngày 22/3/2024; đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tại Công văn số 355/TC-KH.CS ngày 23/3/2024 và đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 118/TTr-PTQĐ ngày 26/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá cây cối, hoa màu không có trong bảng giá quy định hiện hành của UBND tỉnh để làm cơ sở lập phương án bồi thường thuộc dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi (đoạn qua xã Bình Thanh); địa điểm: xã Bình Thanh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, với đơn giá cụ thể như sau:

STT	Tên cây cối, hoa màu	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)
1	Cây Bắp (Ngô)	m ²	4.500
2	Cây Cỏ voi, cỏ sữa	m ²	7.500
3	Ốt trồng theo đám	m ²	28.800
4	Lúa	m ²	6.200
5	Đậu phụng (Lạc)	m ²	8.700
6	Mè	m ²	5.400
7	Khoai lang	m ²	21.900

STT	Tên cây cối, hoa màu	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)
8	Cây ăn quả thuộc họ bầu bí (bí đao, bí đỏ,...)	m ²	20.000
9	Cà chua (trồng đại trà)	m ²	18.000
10	Các cây ăn quả thuộc nhóm dây leo (bao gồm dưa chuột, mướp, khổ qua, cà tím, cà trắng)	m ²	30.100
11	Dưa hấu, dưa hồng, dưa lê	m ²	20.000
12	Các loại rau xanh (rau muống, mồng tơi, rau má, rau cải, rau dền, bồ ngót, ...)	m ²	10.000
13	Các loại rau làm gia vị thực phẩm (sả, gừng, nghệ,...)	m ²	21.000
14	Rau thơm các loại (húng quế, ngò, tía, tô, ...)	m ²	13.200
15	Đậu các loại (đậu xanh, đậu đen)	m ²	10.500
16	Cây ăn quả thuộc họ bầu bí (bí đao, bí ngô,...), cây mới trồng	gốc	10.000
17	Cây ăn quả thuộc họ bầu bí (bí đao, bí ngô,...), cây chưa cho quả	gốc	40.000
18	Cây ăn quả thuộc họ Bầu Bí (bí đao, bí ngô,...), cây đã cho quả	gốc	60.000
19	Các cây ăn quả thuộc nhóm dây leo (bao gồm dưa chuột, mướp, khổ qua, cà tím, cà trắng) cây mới trồng	gốc	10.000
20	Các cây ăn quả thuộc nhóm dây leo (bao gồm dưa chuột, mướp, khổ qua, cà tím, cà trắng) cây chưa cho quả	gốc	30.000
21	Các cây ăn quả thuộc nhóm dây leo (bao gồm dưa chuột, mướp, khổ qua, cà tím, cà trắng) cây cho quả	gốc	80.000
22	Dây trầu, mới trồng	gốc	10.000
23	Dây trầu, đã cho thu hoạch	gốc	150.000
24	Ớt mới trồng	cây	5.000
25	Ớt chưa cho quả	cây	10.000
26	Ớt đang cho quả	cây	20.000

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ đơn giá phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện lập phương án bồi thường theo đúng quy định hiện hành.

Đơn giá cây trồng được phê duyệt tại Quyết định này chỉ áp dụng để phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng đủ điều kiện bồi thường theo quy định.

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm về đối tượng, diện tích, mức bồi thường và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và đến hết ngày 31/12/2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Chủ tịch UBND xã Bình Thanh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- VPHĐND&UBND:C,PCVP, CVTNMT.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ung Đình Hiền